

Số: /QĐ-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh đợt 44 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 24/12/2025 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 26 cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi 04 chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
ĐỢT 44 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	NGUYỄN THỊ HUỆ	23/05/2000	024300008074	21/04/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001001/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
2	CAO NGỌC ANH	20/05/1998	019198009489	09/06/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001002/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
3	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾN	21/12/2000	027300000974	25/11/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001003/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
4	ĐẶNG MINH TUẤN	18/11/2000	024200009893	03/07/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001004/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
5	NGUYỄN QUANG HÙNG	12/03/2000	027200006949	12/03/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001005/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
6	PHẠM HUYỀN LƯƠNG	03/02/1999	024199008296	28/01/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	001006/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
7	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	20/02/1999	024099002229	06/06/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Chuyên khoa Phụ sản	001007/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
8	NGUYỄN HỒNG VÂN	24/07/1999	019199003732	17/05/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001008/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
9	NGUYỄN THỊ UYÊN	19/07/2000	024300014900	20/05/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001009/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
10	LÊ THÚY QUỲNH	21/10/2000	024300012316	17/09/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001010/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
11	BÙI THỊ LY	08/02/1999	024199005151	04/05/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y khoa	001011/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
12	NGÔ THU HƯƠNG	19/11/2000	027300008039	05/09/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001012/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
13	DƯƠNG NGÔ THẮNG	01/08/1998	024098008898	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001013/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
14	MAI DƯƠNG KHÁNH	13/03/1985	027085003297	18/04/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001014/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
15	NGUYỄN THỊ THANH THANH	22/09/2001	024301000418	10/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001015/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
16	VƯƠNG ĐÌNH TÂN	04/02/2000	027200000296	06/02/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001016/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
17	CAO THỊ MINH THU	30/03/1992	024192006275	14/02/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	001017/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu
18	HOÀNG THỊ UYÊN NHI	25/06/2000	027300005797	22/09/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001018/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
19	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	02/03/1995	027195010626	12/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001019/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới_lần đầu
21	NGUYỄN THỊ LOAN	06/10/1999	024199009386	28/10/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học dự phòng	001020/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới_lần đầu
21	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	15/07/1997	027197011230	25/04/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Khúc xạ nhãn khoa	001021/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới_lần đầu
22	LÊ THỊ THẢO	10/10/1992	024192015357	21/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001022/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp mới_sau thu hồi
23	HÀ VĂN TUẤN	01/11/1993	024093003396	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001023/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	cấp mới_thay đổi chức danh
24	NGUYỄN THỊ LIỆU	27/11/1986	027186007835	23/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Đa khoa	001024/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp lại_sai sót thông tin (năm sinh)
25	NGUYỄN VĂN LONG	05/05/1994	027094011828	07/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001025/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp lại_sai sót thông tin (số cccd)
26	ĐÀO KHẮC CƯỜNG	10/11/1998	027098004588	04/04/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001026/BN-GPHN	25/12/2025	25/12/2030	Cấp lại_do hỏng

Phụ lục 2**DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2025 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	HÀ VĂN TUẤN	01/11/1993	024093003396	006221/BG-CCHN	07/6/2017	Y sỹ	Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	cấp mới_thay đổi chức danh
2	NGUYỄN THỊ LIỆU	27/11/1986	027186007835	0003142/BN-CCHN	03/8/2015	Y sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế	Cấp lại_sai sót thông tin (năm sinh)
3	NGUYỄN VĂN LONG	05/05/1994	027094011828	006234/BN-CCHN	22/02/2023	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cấp lại_sai sót thông tin (số cccd)
4	ĐÀO KHẮC CƯỜNG	10/11/1998	027098004588	005843/BN-CCHN	20/12/2021	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cấp lại_do hỏng